

để thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra của tỉnh, thành phố; kiểm tra đôn đốc việc triển khai chỉ thị này và tổ chức một số đoàn trực tiếp kiểm tra điểm ở các địa phương.

- Các Viện nghiên cứu, các Trung tâm khoa học kỹ thuật thuộc Bộ, các phòng thí nghiệm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định bố trí cán bộ và trang thiết bị phân tích, kiểm định, giám định chất lượng hàng hóa vật tư theo yêu cầu của các đoàn kiểm tra và các địa phương, đảm bảo khẩn trương, chính xác, khách quan, chi phí tiết kiệm.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động lập kế hoạch kiểm tra, dự trù kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phân cấp rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của cấp tỉnh, cấp huyện; chủ động phối hợp với các ngành chức năng để triển khai đợt kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra, các đoàn kiểm tra phải tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các lĩnh vực kiểm tra; không làm cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của đối tượng kiểm tra.

Kết thúc đợt kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị thuộc Bộ theo nhiệm vụ được phân công tiến hành đánh giá kết quả kiểm tra, đề xuất các kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Báo cáo đánh giá kết

quả kiểm tra gửi về Cục Nông nghiệp để Cục tổng hợp báo cáo Bộ./.

Q. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Cao Đức Phát

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 82/2004/QĐ-BNV
ngày 17/11/2004 về việc ban
hành Tiêu chuẩn Giám đốc
Sở và các chức vụ tương đương
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung
ương.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức
ngày 26 tháng 2 năm 1998 và Pháp lệnh
sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp
lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4
năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công
chức, viên chức,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Tiêu chuẩn Giám đốc Sở và các chức vụ tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Điều 2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ tiêu chuẩn này áp dụng cụ thể đối với Giám đốc Sở và các chức vụ tương đương của ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

TIÊU CHUẨN Giám đốc Sở và các chức vụ tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(ban hành kèm theo Quyết định số 82/2004/QĐ-BNV ngày 17/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

1. Vị trí, chức trách

Giám đốc Sở và các chức vụ tương đương (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh) là công chức đứng đầu một Sở, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Sở, tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ

2.1. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh cụ thể là:

2.1.1. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2.1.2. Xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành. Kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ chính sách thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

2.1.3. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách đã ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh;

2.1.4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ;

2.1.5. Tổ chức công tác tổng hợp thông tin, thống kê, báo cáo, lưu trữ về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành.

2.2. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với các cơ quan chức năng ở địa phương. Quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

2.3. Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

2.4. Chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn chuyên ngành;

2.5. Quản lý cán bộ, công chức - viên chức thuộc Sở. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài chính, tài sản được giao theo quy định;

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Phẩm chất

Yêu nước, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng, tận tụy phục vụ nhân dân. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, thẳng thắn, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đoàn kết, dân chủ, chân tình với đồng nghiệp, đồng sự, được tập thể tín nhiệm. Gần bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân nơi cư trú tín nhiệm. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành luật pháp

và các quy định của Nhà nước, nội quy quy chế của Cơ quan. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và không tham nhũng.

4. Năng lực

4.1. Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

4.2. Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp, phương pháp quản lý về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

4.3. Có năng lực điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức trong Sở thực hiện và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Hiểu biết

5.1. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

5.2. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao và các văn bản pháp quy do địa phương ban hành;

5.3. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành;

5.4. Am hiểu tình hình chính trị, kinh

tế - xã hội của địa phương, đất nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

6. Trình độ

6.1. Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính trở lên;

6.2. Tốt nghiệp đại học phù hợp với lĩnh vực công tác;

6.3. Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp;

6.4. Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên;

6.5. Thành thạo một ngoại ngữ thông dụng ở trình độ C. Đối với tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khuyến khích học và sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số phục vụ công tác;

6.6. Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác.

7. Các điều kiện khác

7.1. Có 5 năm công tác trở lên trong ngành, trong đó có ít nhất 3 năm làm công tác quản lý về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

7.2. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ;

7.3. Có sức khỏe bảo đảm công tác./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 83/2004/QĐ-BNV ngày 17/11/2004 về việc ban hành Tiêu chuẩn Vụ trưởng thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức, viên chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản “Tiêu chuẩn Vụ trưởng thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 137/TCCP-CCVC ngày 11 tháng 7 năm 1996 của Bộ trưởng, Trưởng ban, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc ban hành Tiêu chuẩn Vụ trưởng, Phó vụ trưởng và các chức vụ tương đương ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.